

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HSST

Ngày: 25/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Văn Trình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thu Hồng;
2. Ông Trần Văn Hưng.

**-Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:** Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Huỳnh Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kiên G, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 19/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 56/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2020 cho đến nay. (Có mặt)

**\* Bị hại:**

- Đỗ Minh T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Trần Văn C, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Lê Thành H, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Ấp A, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Văn D, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp C, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

*\* Người làm chứng:*

Hồ Văn R, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Ấp B, xã BT, huyện BD, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/9/2020 đến ngày 12/9/2020, trên địa bàn thành phố BT và huyện BD, tỉnh Bến Tre, bị cáo Huỳnh Văn L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 03 giờ ngày 07/9/2020, bị cáo L đi bộ trên hẻm Viễn Thông A ở khu vực khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang nhà của anh Đỗ Minh T ở khu phố F, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị cáo L phát hiện nhà của anh T cửa chính mở và không có ai trông coi nên leo rào vào bên trong nhà lấy trộm của anh T 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen và 01 cái bóp da đựng 1.772.000 đồng, 02 USD (đôla Mỹ), 1.000 WON (tiền Hàn Quốc), giấy tờ tùy thân, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và thẻ ATM của anh T và chị Nguyễn Phương P (bạn gái của anh T). Bị cáo L lấy tiền tiêu xài hết, còn điện thoại di động bị rút mất nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER, 02 USD và 1.000 Won;
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 321593618, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Minh T;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63X8-6679, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321596006, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 71B4-065.73, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 71B4-065.73, 01 thẻ ngân hàng VietcomBank mang tên Nguyễn Phương P.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 979/KL-HĐĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, trị giá ngày 07/9/2020 là 400.000 đồng;
- 01 bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER, trị giá ngày 07/9/2020 là 20.000 đồng;

- 02 USD, trị giá ngày 07/9/2020: giá mua  $23.060 \times 02 = 46.120$  đồng, giá bán:  $23.270 \times 02 = 46.540$  đồng.

- 1.000 Won, trị giá ngày 07/9/2020: giá bán  $20.752 \times 1.000 = 20.752$  đồng.

*Vụ thứ hai:* Vào khoảng 10 giờ 07/9/2020, bị cáo L đi bộ vào hẻm dưới chân cầu Kênh Sáng cũng với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà của anh Trần Văn C ở ấp A, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì bị cáo L nhìn thấy nhà của anh C cửa mở và không có ai trông coi nên đột nhập vào nhà lục tìm và lấy số tiền 20.109.000 đồng của anh C đựng trong bóp da để trong túi quần kaki máng trên vách nhà và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo L mua của anh Nguyễn Văn D 01 xe mô tô giá 6.500.000 đồng, bị cáo L đã trả tiền cho anh D nhưng chưa nhận xe, chơi game bán cá và tiêu xài cá nhân chỉ còn lại 6.709.000 đồng, riêng chiếc điện thoại bị cáo L làm rơi mất nên không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trong người của bị cáo L: 6.709.000 đồng;

- Thu của anh D: 6.500.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá trị tài sản số 971 /KL-HĐĐG ngày 10/11/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng, trị giá tài sản ngày 07/9/2020 là 350.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, bị cáo L đi xe buýt từ thành phố BT, tỉnh Bến Tre đến nhà bạn ở xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre chơi. Đến khuya ngày 12/9/2020, bị cáo L một mình đi bộ trên lộ cũ của xã BT để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà trọ Kim Ngọc ở ấp B, xã BT, L nhìn thấy trên hành lang nhà trọ có dựng 03 chiếc xe mô tô mà không có người trông coi, nên bị cáo L mở cửa rào đi vào lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng đen, biển số 71C1-284.74 của anh Lê Thành H dẫn ra ngoài. Sau khi dẫn xe đi được một đoạn, bị cáo L dừng lại rút dây mass để khởi động máy xe nhưng không khởi động được. Lúc này, bị cáo L nhìn thấy có người đi trên đường sợ bị phát hiện nên dẫn xe vào sân nhà của anh Hồ Văn R lẫn trốn thì bị anh R nhìn thấy và nghi ngờ bị cáo L vừa lấy trộm tài sản của người khác nên anh R yêu cầu bị cáo L xuất trình giấy tờ để chứng minh chủ hợp pháp của xe mô tô biển số 71C1-284.74 thì bị cáo L lục cốp xe lấy giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe mô tô của anh H đưa cho anh R xem. Anh R thấy hình ảnh trong các giấy tờ không giống với bị cáo L nên yêu cầu bị cáo L để lại toàn bộ tài sản sáng mai đến lấy. Do thấy anh R vừa nói chuyện vừa dùng điện thoại di động quay lại và để tránh bị bắt giữ, bị cáo L để lại xe mô tô biển số 71C1-284.74, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718, giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân đều mang tên của Lê Thành H, 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy tính và 01 đôi dép rồi bỏ đi. Sáng lại, anh R không thấy bị cáo L trở lại nên trình báo và giao nộp các đồ vật do bị cáo L để lại cho Công an xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71C1-284.74.
- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718 mang tên Lê Thành H.
- Giấy phép lái xe mang tên Lê Thành H.
- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành H.
- 01 túi xách bằng vải màu đen.
- 01 máy tính xách tay hiệu Dell.
- 01 máy tính.
- 01 đôi dép.
- 01 đoạn camera ghi lại hình ảnh lúc anh Hồ Văn R phát hiện Huỳnh Văn L được trích xuất trong máy điện thoại di động của anh R.

Theo Kết luận định giá số 37/KL-HĐĐG ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá huyện Bình Đại kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 71C1-284.74, số máy HC12B7291053, số khung 1258FY290975 có giá trị: 10.194.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 127/CT-VKSTPBT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo L từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại T 01 bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER, 02 USD, 1.000 Won, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321593618, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Minh T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63X8-6679, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321596006, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 71B4-065.73, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 71B4-065.73, 01 thẻ ngân hàng VietcomBank mang tên Nguyễn Phương P đã thu hồi được.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã giao trả cho bị hại H 01 xe mô tô biển số 71C1-284.74, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718 mang tên Lê Thành H, 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thành H,

01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành H đã thu hồi được và bị hại H không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại C số tiền 13.209.000 đồng mà bị cáo L đã chiếm đoạt.

Buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại T số tiền đã chiếm đoạt và trị giá chiếc điện thoại di động không thu hồi được là 2.172.000 đồng.

Buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại C số tiền bị chiếm đoạt còn lại và giá trị chiếc điện thoại không thu hồi được tổng cộng là 7.250.000 đồng.

Đối với việc bị cáo L khai lấy trộm 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 máy tính trên địa bàn huyện Châu Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã có văn bản thông báo, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xác định không thụ lý vụ trộm cắp tài sản này. Do đó, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại tiếp tục tạm giữ 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy tính và 01 đôi dép để điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo L khai nhận vào vào khoảng 03 giờ ngày 07/9/2020, bị cáo đã trộm của anh T 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen và 01 cái bóp da đựng 1.772.000 đồng, 02 USD (đôla Mỹ), 1.000 WON (tiền Hàn Quốc), giấy tờ tùy thân, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và thẻ ATM của anh T và chị P. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo lấy tiền tiêu xài hết, còn điện thoại di động bị rút mất nên không thu hồi được. Vào khoảng 10 giờ 07/9/2020, bị cáo lấy trộm của anh C số tiền 20.109.000 đồng của anh C đựng trong bóp da để trong túi quần kaki máng trên vách nhà và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo mua của anh D 01 xe mô tô giá 6.500.000 đồng, bị cáo đã trả tiền cho anh D nhưng chưa nhận xe, chơi game bán cá và tiêu xài cá nhân chỉ còn lại 6.709.000 đồng, riêng chiếc điện thoại bị cáo làm rơi mất nên không thu hồi được. Ngoài ra, khuya ngày 12/9/2020, bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng đen, biển số 71C1-284.74 của anh H. Bị cáo nhìn thấy có người đi trên đường sợ bị phát hiện nên dẫn xe vào sân nhà của anh R lẫn trốn thì bị anh R nghi ngờ và yêu cầu bị cáo để lại toàn bộ tài sản. Bị cáo đã để xe mô tô biển số 71C1-284.74, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718, giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân đều mang tên của Lê Thành H, 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy tính và 01 đôi dép rồi bỏ đi. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, bị cáo L không có ý kiến gì, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính và để có tiền tiêu xài, nuôi sống bản thân, từ 07/9/2020 đến ngày 12/9/2020, trên địa bàn thành phố BT và huyện BD, tỉnh Bến Tre, bị cáo L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản chiếm đoạt của anh T số tiền 1.772.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen trị giá 400.000 đồng, 01 bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER trị giá 20.000 đồng, 02 USD trị giá 46.120 đồng và 1.000 Won trị giá 20.752 đồng; chiếm đoạt của anh C số tiền 20.109.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 trị giá 350.000 đồng và chiếm đoạt của anh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng đen, biển số 71C1-284.74 trị giá 10.194.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt của các bị hại là 32.911.872 đồng.

[3] Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, mặc dù đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà bị cáo lại cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị 32.911.872 để tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, đều lấy các lần phạm tội là nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo L có nhân thân xấu. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Gây mất trật tự công cộng”; bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo L được hưởng là người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại T 01 bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER, 02 USD, 1.000 Won, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321593618, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Minh T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63X8-6679, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321596006, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 71B4-065.73, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 71B4-065.73, 01 thẻ ngân hàng VietcomBank mang tên Nguyễn Phương P đã thu hồi được.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã giao trả cho bị hại H 01 xe mô tô biển số 71C1-284.74, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718 mang tên Lê Thành H, 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thành H, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành H đã thu hồi được.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại C số tiền 13.209.000 đồng mà bị cáo L đã chiếm đoạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại T đã nhận lại 01 bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER, 02 USD, 1.000 Won, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321593618, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Minh T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63X8-6679, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321596006, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 71B4-065.73, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 71B4-065.73, 01 thẻ ngân hàng VietcomBank mang tên Nguyễn Phương P.

Ghi nhận bị hại H đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 71C1-284.74, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718 mang tên Lê Thành H, 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thành H, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành H và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại C đã nhận lại số tiền 13.209.000 đồng mà bị cáo L đã chiếm đoạt.

Bị cáo L đã chiếm đoạt của bị hại T 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen không thu hồi được có giá trị 400.000 đồng và số tiền 1.772.000 đồng nên buộc bị cáo L bồi thường cho bị hại T số tiền đã chiếm đoạt và trị giá chiếc điện thoại di động với số tiền tổng cộng là 2.172.000 đồng.

Bị cáo L đã chiếm đoạt của bị hại C số tiền 20.109.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng không thu hồi được có giá trị 350.000 đồng. Bị cáo L đã bồi thường cho bị hại C số tiền 13.209.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo L còn phải bồi thường cho bị hại C số tiền đã chiếm đoạt còn lại và giá trị chiếc điện thoại di động với số tiền tổng cộng là 7.250.000 đồng.

[9] Đối với việc bị cáo L khai lấy trộm 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 máy tính trên địa bàn huyện Châu Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã có văn bản thông báo, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành xác định không thụ lý vụ trộm cắp tài sản này. Do đó, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại tiếp tục tạm giữ 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy tính và 01 đôi dép để xử lý khi xác định được bị hại.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo L phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng các điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Đỗ Minh T 01 (một) bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER, 02 (hai) USD, 1.000 (một ngàn) Won, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 321593618, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) Thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Minh T, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63X8-6679, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 321596006, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 71B4-065.73, 01 (một) Giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 71B4-065.73, 01 (một) Thẻ ngân hàng VietcomBank mang tên Nguyễn Phương P.



Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã giao trả cho bị hại Lê Thành H 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-284.74, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718 mang tên Lê Thành H, 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Lê Thành H, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành H.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại Trần Văn C số tiền 13.209.000 (mười ba triệu hai trăm lẻ chín ngàn) đồng.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận bị hại Đỗ Minh T đã nhận lại 01 (một) bóp da màu đen hiệu CEFIRD LEATHER, 02 (hai) USD, 1.000 (một ngàn) Won, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 321593618, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) Thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Minh T, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 63X8-6679, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 321596006, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 71B4-065.73, 01 (một) Giấy bảo hiểm xe mô tô biển số 71B4-065.73, 01 (một) Thẻ ngân hàng VietcomBank mang tên Nguyễn Phương P.

Ghi nhận bị hại Lê Thành H đã nhận lại 01 (một) xe mô tô biển số 71C1-284.74, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 011718 mang tên Lê Thành H, 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Lê Thành H, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thành H và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị hại Trần Văn C đã nhận lại số tiền 13.209.000 (mười ba triệu hai trăm lẻ chín ngàn) đồng mà bị cáo Huỳnh Văn L đã chiếm đoạt.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn L bồi thường cho bị hại Đỗ Minh T số tiền đã chiếm đoạt và trị giá chiếc điện thoại di động là 2.172.000 (hai triệu một trăm bảy mươi hai ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Huỳnh Văn L bồi thường cho bị hại Trần Văn C số tiền còn lại đã chiếm đoạt và giá trị chiếc điện thoại di động là 7.250.000 (bảy triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Văn L phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Huỳnh Văn L phải nộp là 471.000 (bốn trăm bảy mươi một ngàn) đồng.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**6. Về thi hành án:**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường H, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Ngô Văn Trình**